**CHỦ ĐỀ 2. THỊ TRƯỜNG VÀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG**

**Bài 4. CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG**

1. **Mục tiêu**
2. **Về năng lực**

HS được phát triển các năng lực:

* + *Giao tiếp và hợp tác:*

*+* Biết tham gia các hình thức làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để làm rõ khái niệm cơ chế thị trường.

+ Biết sử dụng ngôn ngữ để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, trình bày ý kiến cá nhân về ưu điểm, nhược điểm của cơ chế thị trường.

* + *Điều chỉnh hành vi:*

+ Trình bày được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động của thị trường.

+ Tôn trọng các tác động khách quan của cơ chế thị trường. Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm thể hiện đúng trách nhiệm của công dân khi tham gia vào các hoạt động kinh tế, phát huy ưu điểm của cơ chế thị trường; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm thực hiện chưa đúng trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kinh tế, hạn chế các mặt trái của cơ chế thị trường..

+ Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ người khác điều chỉnh được hành vi của mình trong việc thực hiện trách nhiệm của công dân khi tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

*– Tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội:*

+ Biết chủ động tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi. Hiểu được ưu nhược điểm của cơ chế thị trường.

+ Giải thích được một cách đơn giản một số hiện tượng, vấn đề kinh tế đang diễn ra ở địa phương và đất nước liên quan đến nhược điểm của cơ chế thị trường.

##### Về phẩm chất

*Trách nhiệm:*

+ Có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng khi hạn chế các tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, không kinh doanh và làm ăn phi pháp, trái pháp luật, trái đạo đức.

##### II– THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

* Máy tính, ti vi, màn hình trình chiếu;
* SGK, SGV, Sách bài tập (SBT) Giáo dục kinh tế và pháp luật 10;
* Video, tranh ảnh liên quan đến bài học;
* Hình ảnh/Slide chiếu các hình ảnh trong SGK, giấy A3, bút màu, băng keo/ nam châm dính bảng; Phiếu bài tập.

##### III– GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**MỞ ĐẦU**

**Hoạt động 1. Khởi động**

##### Mục tiêu

* HS bước đầu nhận biết, làm quen với các hoạt động của cơ chế thị trường
* Dẫn dắt HS vào bài học mới.

**b) Nội dung:**

Đọc câu hỏi trong SGK, thảo luận theo cặp đôi để trả lời các câu hỏi sau đây:

*Chia sẻ hiểu biết của em về nội dung các câu dưới đây?*

***- Chớ bán gà ngày gió, chớ bán chó ngày mưa***

***- Trăm người bán, vạn người mua***

***- Vắng cô thì chợ vẫn đông***

***Cô đi lấy chồng thì chợ vẫn vui***

###### c) Sản phẩm:

 HS giải thích được nội dung, ý nghĩa của từng câu

- *Chớ bán gà ngày gió, chớ bán chó ngày mưa:* bán gà, bán chó vào những ngày đó không được giá vì mưa rét nên lông của chúng xù hoặc bị ướt lên trông xấu mã. Ý muốn nói làm việc ngược đời; cũng có nghĩa thêm là không gặp thời hoặc không chọn đúng thời cơ để tiến hành công việc.

- *Trăm người bán, vạn người mua:* Người bán đông thì người mua cũng sẽ nhiều. Ý nói lên sự sòng phẳng trong trao đổi, mua bán chốn chợ búa.

- *Vắng cô thì chợ vẫn đông*

*Cô đi lấy chồng thì chợ vẫn vui*

Ý nói việc họp chợ mua bán là việc tất yếu diễn ra hàng ngày, có cầu thì sẽ có cung. Thị trường là sự tham gia của số đông người, vắng đi 1, 2 người thì không ảnh hưởng gì nhiều đến việc trao đổi mua bán.

 **d) Tổ chức thực hiện**

* GV cho HS đọc câu hỏi trong SGK hoặc trình chiếu một số hình ảnh tương tự ( người bán chó, mèo; hình ảnh mua bán tấp nập trong chợ) , yêu cầu HS quan sát hình ảnh, thảo luận theo cặp đôi để trả lời các câu hỏi trên.
* HS quan sát hình ảnh; thảo luận theo cặp đôi trả lời câu hỏi.
* GV quan sát HS làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.
* GV gọi đại diện của 1 hoặc 2 cặp đôi trả lời câu hỏi; một số HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). Trên cơ sở câu trả lời của các nhóm, GV đưa ra nhận xét, đánh giá về quá trình HS thực hiện nhiệm vụ.
* GV kết luận: *Cơ chế thị trường tự phát sinh, tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường. Ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hóa, ở đó có cơ chế thị trường hoạt động. Cơ chế thị trường là gì, ưu nhược điểm của cơ chế thị trường ra sao, cô xin mời các em cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.*

**KHÁM PHÁ**

##### Hoạt động 2. Tìm hiểu khái niệm cơ chế thị trường

* 1. **Mục tiêu**
	+ Học sinh nêu được khái niệm “Cơ chế thị trường”
	+ Học sinh được phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. HS biết tham gia các hình thức làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để làm rõ khái niệm cơ chế thị trường
	1. **Nội dung:**

Đọc thông tin ở mục 1 trong SGK trang 23 để trả lời 4 câu hỏi trong SGK trang 24

- Xác định các mối quan hệ tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế trong trường hợp trên.

- Nêu các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn của các chủ thể kinh tế.

- Cho biết, sự lựa chọn của các chủ thể kinh tế sẽ làm thay đổi yếu tố nào của thị trường.

- Em hiểu thế nào là cơ chế thị trường?

###### c) Sản phẩm: HS trả lời được các câu hỏi

Các mối quan hệ tác động giữa các chủ thể kinh tế:

+ Quan hệ cung cầu, giá cả

+ Quan hệ hàng hóa – tiền tệ

- Các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn của các chủ thể kinh tế

+ Giá thành nguyên vật liệu cho sản xuất

+ Giá thành hàng hóa

- Sự lựa chọn của các chủ thể kinh tế sẽ làm ảnh hưởng đến yếu tố giá cả và số lượng hàng hóa của thị trường.

- Cơ chế thị trường là hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế như quy luật cạnh tranh, cung – cầu, giá cả,… chi phối hoạt động của các chủ thể kinh tế.

##### d) Tổ chức thực hiện

* + GV chia lớp thành 4 hoặc 6 nhóm, quy định vị trí, thời gian làm việc;; giao nhiệm vụ cho các nhóm như sau:

+ Đọc thông tin ở mục 1 trong SGK trang 23

+ Trả lời 2 câu hỏi trong SGK trang 7 và ghi kết quả vào giấy A4

* + HS thảo luận nhóm, mỗi nhóm cử 1 HS làm thư kí ghi nhanh câu trả lời.
	+ GV quan sát HS thảo luận nhóm, xác định nhóm có kết quả tốt nhất (tinh thần hợp tác trong nhóm, thời gian thảo luận nhanh nhất, hiệu quả nhất).
	+ GV chọn đại diện của 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung (nếu có). Qua hoạt động thảo luận nhóm (hoặc hoạt động khác), HS bước đầu nhận biết được thế nào là cơ chế thị trường.
* GV đặt thêm câu hỏi: *Từ nội dung vừa thảo luận, em hãy cho biết thế nào là*

*cơ chế thị trường.*

* GV gọi 2 – 3 HS trả lời các câu hỏi cá nhân
* GV nhận xét câu trả lời của HS, hướng dẫn HS chốt kiến thức*:*

*Cơ chế thị trường là hệ thống các quan hệ mang tính điều chỉnh tuân theo các yêu cầu của quy luật kinh tế như quy luật cạnh tranh, cung – cầu, giá cả,… chi phối hoạt động của các chủ thể kinh tế.*

* GV nhấn mạnh, bổ sung*:* ***Trên thị trường, các hoạt động mua và bán, trao đổi sản phẩm thường tuân theo quy luật cạnh tranh, cung cầu nên các em cũng cần phải hiểu được thế nào là cạnh tranh, thế nào là cung, thế nào là cầu.***

*GV có thể gọi hs trả lời rồi chuẩn kiến thức:*

**GV khuyến khích học sinh sử dụng kĩ thuật “TRÌNH BÀY 1 PHÚT”,**

**Khuyến khích học sinh lên phía bục giảng để trả lời – rèn khả năng thuyết trình trước đám đông.**

**GV động viên, khích lệ và khen thưởng HS – có thể là tặng 1 cái bút chì, một thanh kẹo để tạo không khí vui vẻ, hứng khởi.**

*+ Cạnh tranh là sự ganh đua đấu tranh giữa chủ thể kinh tế nhằm giành lợi nhuận nhiều nhất về mình*

*+ Cung gắn với người sản xuất, cầu gắn với người tiêu dùng.*

##### Hoạt động 3. Tìm hiểu ưu điểm của cơ chế thị trường

1. **Mục tiêu**

– HS nêu được các ưu điểm của cơ chế thị trường

- Biết tham gia các hình thức làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ Biết sử dụng ngôn ngữ để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá về ưu điểm của cơ chế thị trường

**b. Nội dung:**

*Đọc và thảo luận hai trường hợp ở mục 2 trong SGK trang 24 để trả lời câu hỏi trong SGK trang 24 và ghi kết quả vào giấy A3.*

**-**Đọc kĩ trường hợp 1 và xác định những tác động từ cơ chế thị trường đến doanh nghiệp T.

- Liệt kê các biện pháp mà Doanh nghiệp T đã thực hiện dưới sự tác động của cơ chế thị trường.

- Nêu hiệu quả của những biện pháp đó đối với Doanh nghiệp T.

- Đọc kĩ trường hợp 2 và xác định yếu tố đã giúp cho Công ti bánh kẹo C ngày càng phát triển.

- Nêu hiểu biết của bản thân về ưu điểm của cơ chế thị trường

###### c. Sản phẩm:

**\*Trường hợp 1:**

**-**Những tác động từ cơ chế thị trường đến doanh nghiệp T:

+ Sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong và ngoài nước vào các sản phẩm trứng gia cầm kích thích phát triển sản xuất của doanh nghiệp T.

+ Cơ chế thị trường kích thích sự đổi mới, đầu tư công nghệ sản xuất, đầu tư dây chuyền kĩ thuật xử lí trứng gà của doanh nghiệp T.

+ Thực hiện phân phối các sản phẩm ra thị trường trong nước và các quốc gia vùng lãnh thổ khác.

- Các biện pháp:

+ Đổi mới, đầu tư công nghệ sản xuất nhằm nâng cao chát lượng sản phẩm.

+ Đầu tư dây chuyền kĩ thuật xử lí trứng gà bằng ozon và tia cực tím trước khi đóng hộp.

+ Kí kết nhiều đơn hàng cho thị trường trong nước và quốc tế.

- Các biện pháp đó làm cho doanh thu của Doanh nghiệp T không ngừng tăng lên và khẳng định được vị thế của mình trên thị trường.

**\*Trường hợp 2:**

- Áp lực cạnh tranh trên thị trường đã giúp cho Công tin bánh kẹo C ngày càng phát triển.

**- Hiểu biết về ưu điểm của cơ chế thị trường:**

+ Cơ chế thị trường kích thích hoạt động của các chủ thể kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tự do của họ.

+ Sự tác động của cơ chế thị trường sẽ đưa đến sự thích ứng tự phát giữa khối lượng và cơ cấu của sản xuất với khối lượng và cơ cấu nhu cầu của xã hội. Nhờ đó con người mới có thể thỏa mãn tốt hơn nhiều loại sản phẩm, đa dạng về chủng loại cũng như cơ cấu sản phẩm.

+ Cơ chế thị trường kích thích đổi mới kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, cạnh tranh càng cao đòi hỏi giảm chi phí cá biệt càng lớn bằng cách áp dụng các phương pháp đổi mới, kỹ thuật và công nghệ sản xuất, đổi mới sản phẩm, đổi mới tổ chức sản xuất và quản lý kinh doanh, nâng cao hiệu quả kinh tế.

+ Cơ chế thị trường thực hiện phân phối các nguồn lực kinh tế một cách tối ưu. Các nguồn lực sản xuất tự điều tiết và di chuyển đến nơi nào được sử dụng với hiệu quả cao nhất, tuân theo các nguyên tắc của thị trường.

+ Sự điều tiết của cơ chế thị trường mềm dẻo có khả năng thích nghi cao trước sự biến đổi các điều kiện kinh tế – xã hội, làm thích ứng giữa sản xuất xã hội với nhu cầu xã hội.

##### Tổ chức thực hiện

* GV yêu cầu HS làm việc theo cặp; quy định thời gian làm việc; giao nhiệm vụ cho các cặp (chiếu nhiệm vụ của các cặp lên bảng) với nội dung như sau:

*+ Các cặp đọc và thảo luận trường hợp ở mục 2 trong SGK trang 24. Các cặp ở tổ 1 và tổ 3 trả lời câu hỏi trường hợp 1. Các cặp ở tổ 2 và tổ 4 trả lời câu hỏi của trường hợp 2.*

*+ Trả lời câu hỏi trong SGK trang 24 và ghi kết quả vào vở nháp/giấy A4.*

* HS thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ và ghi câu trả lời vào vở nháp/giấy A4.
* GV quan sát quá trình làm việc của các cặp và hỗ trợ nếu HS gặp khó khăn.
	+ Từ kết quả thảo luận của HS, GV nhận xét và kết luận về ưu điểm của cơ chế thị trường.

+ Kích thích hoạt động và tạo động lực sáng tạo cho các chủ thể kinh tế

+ Thúc đẩy các doanh nghiệp cải tiến, phát minh và ứng dụng thành tự của khoa học – công nghệ, đổi mới tổ chức sản xuất và quản lí kinh doanh

+ Phát huy và phân phối các nguồn lực một cách tối ưu

+ Phát huy tối đa tiềm năng của mọi chủ thể, vùng miền, thúc đẩy liên kết kinh tế trong nước và hội nhập quốc tế.

**GV có thể trình chiếu một số hình ảnh, số liệu hoặc video minh họa cho các ưu điểm này: ví dụ như hoạt động của tập đoàn VINGROUP – doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, cho HS thăm quan nhà máy sản xuất ô tô của VINFAST tại Hải Phòng để học sinh thấy rõ thành tựu của khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế.**

##### Hoạt động 4. Tìm hiểu nhược điểm của cơ chế thị trường

1. **Mục tiêu**
* Biết tham gia các hình thức làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu bài học, làm rõ các nhược điểm của cơ chế thị trường
* Biết sử dụng ngôn ngữ để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá về mặt trái của cơ chế thị trường.

 **b) Nội dung:**

*1) HS đọc thông tin ở mục 3, trong SGK trang 25 và thảo luận.*

*2) Trả lời câu hỏi trong SGK trang 25 và ghi kết quả vào bảng nhóm/giấy A3.*

- Nêu nhược điểm của cơ chế thị trường trong các trường hợp trên.

- Kể tên các nhược điểm khác của cơ chế thị trường mà em biết

##### c) Sản phẩm:

- Nhược điểm của cơ chế thị trường trong các trường hợp:

+ Trường hợp 1: Gây suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường

+ Trường hợp 2: Hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh

- Các nhược điểm khác của cơ chế thị trường mà em biết

+ Nguy cơ khủng hoảng, lạm phát

+ Sự phân hóa giàu nghèo giữa những người sản xuất, kinh doanh.

##### d) Tổ chức thực hiện

* GV chia lớp thành 4 – 6 nhóm, sử dụng kĩ thuật dạy học **KHĂN TRẢI BÀN**; quy định vị trí, thời gian làm việc; giao nhiệm vụ cho các nhóm (chiếu nhiệm vụ của các nhóm lên bảng). Gv phát cho mỗi nhóm một tờ A3 đã kẻ sẵn sơ đồ kĩ thuật khăn trải bàn và hướng dẫn HS làm việc nhóm

*+ đọc thông tin ở mục 3, trong SGK trang 25 và thảo luận.*

*+ Trả lời câu hỏi trong SGK trang 25và ghi kết quả vào bảng nhóm/giấy A3.*

*Mỗi HS nêu một ý kiến viết vào khăn trải bàn với câu hỏi chung là: Nêu các nhược điểm của cơ chế thị trường mà em biết.*

* + HS thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
	+ GV quan sát, hỗ trợ HS (nếu có).
	+ HS treo bảng ghi kết quả thảo luận của nhóm (**sử dụng KĨ THUẬT PHÒNG TRANH** ), cử đại diện của nhóm báo cáo kết quả và trả lời câu hỏi của nhóm bạn (nếu có). HS trong lớp lần lượt quan sát kết quả của từng nhóm, ghi chép, lắng nghe, đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
	+ Từ kết quả thảo luận của HS, GV nhận xét và đặt thêm câu hỏi: *Từ nội dung vừa thảo luận,* ***em có hiểu thế nào là cạnh tranh không lành mạnh không?***
	+ HS trả lời cá nhân.
	+ GV nhận xét câu trả lời của HS, hướng dẫn HS kết luận:

+ Cạnh tranh không lành mạnh là cạnh tranh dùng những thủ đoạn phi pháp, bất lương, hạ uy tín của người khác để đạt lợi ích riêng cho mình.

##### LUYỆN TẬP

##### Hoạt động 5. Luyện tập

##### Mục tiêu

* Phân tích, giải thích được một cách đơn giản thế nào là cơ chế thị trường, ưu nhược điểm của cơ chế thị trường.
* Trình bày được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội.
* Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ người khác điều chỉnh được hành vi của mình trong việc thực hiện trách nhiệm của công dân khi tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

##### Tổ chức thực hiện

* GV giao nhiệm vụ cho cá nhân, phát Phiếu bài tập (Phụ lục) và yêu cầu HS hoàn thành bài luyện tập 1, 2, 3
* HS thực hiện nhiệm vụ: Làm việc cá nhân, sau đó trao đổi, thảo luận với bạn ngồi cạnh để hoàn thành Phiếu bài tập.

***Sản phẩm:*** Hoàn thành Phiếu bài tập.

|  |
| --- |
| **PHIẾU BÀI TẬP**Họ tên HS: ........................................................................ Lớp: .........................................**Bài 1.** Trao đổi với các bạn và cho biết em đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến sau. Giải thích vì sao? |
| **Ý kiến** | **Đồng tình** | **Không đồng tình** | **Giải thích lí do** |
| a. Cơ chế thị trường: là cơ chế tự điều tiết của nền kinh tế thị trường do sự tác động của các quy luật vốn có của nó | X |  | Nói một cách cụ thể hơn, cơ chế thị trường là hệ thống hữu cơ của sự thích ứng lẫn nhau, tự điều tiết lẫn nhau của các yếu tố giá cả, cung cầu, cạnh tranh…trực tiếp phát huy tác dụng trên thị trường để điều tiết nền kinh tế thị trường. |
| 1. Cơ chế thị trường chỉ đảm bảo cho người sản xuất, kinh doanh tự do lựa chọn và quyết định việc sản xuất, kinh doanh của mình.
 | X |  | vì ngoài việc đảm bảo cho người sản xuất, kinh doanh tự do lựa chọn và quyết định việc sản xuất, kinh doanh của mình thì cơ chế thị trường còn cho phép các chủ thể kinh tế khác như chủ thể trung gian, chủ thể tiêu dùng hoạt động kinh tế tự do |
| c. Cơ chế thị trường kích thích sự sáng tạo của các chủ thể kinh tế trong thực hiện sản xuất, kinh doanh và quản lí.  | X |  | vì chỉ khi sáng tạo trong sản xuất kinh doanh và quản lí mới có thể đem lại được lợi nhuận và đứng vững trên thị trường. |
| d. Điều kiện sản xuất của các chủ thể kinh tế giống nhau và quy luật giá trị tác động như nhau dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo.  |  | X | vì điều kiện sản xuất giống nhau, quy luật giá trị tác động như nhau sẽ không dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo. |
| **Bài 2. Em hãy xác định ưu điểm, nhược điểm của cơ chế thị trường thông qua các việc làm của chủ thể kinh tế trong các trường hợp dưới đây?** |
| **Trường hợp** | **Phân loại ưu, nhược điểm** |
| **Trường hợp 1**: Do nhu cầu vận chuyển hàng nông sản của người dân từ tỉnh D đi thành phố M tăng cao, công ti vận tải T đã đầu tư thêm xe tải có máy lạnh nhằm đảm bảo chất lượng hàng hóa, sản phẩm trong quá trình vận chuyển. Bên cạnh đó, công ti T còn có dịch vụ giao hàng tận nơi theo yêu cầu.  | **- Ưu điểm**:+ Kích thích hoạt động và tạo động lực sáng tạo cho các chủ thể kinh tế+ Thúc đẩy doanh nghiệp cải tiến, phát minh và ứng dụng thành tựu của khoa học – công nghệ vào sản xuất.+ Thực hiện phân phối các nguồn lực một cách tối ưu |
| **Trường hợp 2**: Lúc 8 giờ, cửa hàng xăng dầu T không mở cửa bán hàng như thường lệ mà treo biển “hết xăng” vì nghe thông báo giá xăng sẽ điều chỉnh tăng vào lúc 16 giờ cùng ngày.  | - **Nhược điểm:**+ Hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh+ Tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng, có thể dẫn đến lạm phát. |
| **Bài 3: Em có nhận xét gì về việc làm của các chủ thể kinh tế trong các trường hợp sau?** |
| **Việc làm** | **Nhận xét** |
| a. Với lợi thế khí hậu quanh năm mát mẻ, nhiều hộ kinh doanh ở Đà Lạt đã đầu tư xây dựng homestay ( loại hình dịch vụ lưu trú mà khách du lịch sẽ nghỉ, ngủ tại nhà người dân bản địa) mang lại hiệu quả kinh tế cao.  |  a – Các hộ kinh doanh ở Đà Lạt đã phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế vùng miền khi cho xây dựng các homestay phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch khi đến địa phương. |
| b.Để thu được nhiều lợi nhuận, cửa hàng bánh kẹo T đã làm giả thương hiệu bánh nổi tiếng và bán ra thị trường.  | b -  Cửa hàng bánh kẹo T đang cạnh tranh không lành mạnh khi đã làm giả thương hiệu bánh nổi tiếng và bán ra thị trường để thu nhiều lợi nhuận, ảnh hưởng đến uy tín của thương hiệu bị làm giả và lừa dối khách hàng.  |
| 1. Hợp tác xã B đã đầu tư cải tiến máy móc nhằm phát triển nhiều dòng sản phẩm như: tinh dầu sả, tinh dầu bưởi …. từ nguồn nguyên liệu sẵn có ở địa phương.
 |  c – Hợp tác xã B đã sáng tạo trong sản xuất các dòng sản phẩm từ nguồn nguyên liệu có sẵn tại địa phương. Hơn nữa, hợp tác xã B còn đầu tư cải tiến máy móc nhằm phát triển sản phẩm. |
| 1. Mặc dù cùng sản xuất cà phê bột, song doanh nghiệp H đã cho nhân viên viết bài đưa lên mạng xã hội nói xấu sản phẩm của doanh nghiệp T.
 | d – Doanh nghiệp H đang cạnh tranh không lành mạnh khi đã cho nhân viên viết bài đưa lên mạng xã hội nói xấu sản phẩm của Doanh nghiệp T. |

* GV mời 2 – 3 cặp HS trình bày tại chỗ từng bài tập 1, 2, 3 trong phiếu, những **cặp HS khác đối chiếu với kết quả của mình để đưa ra nhận xét, trao đổi**

**\* GV có thể sử dụng Kĩ thuật kiểm tra đánh giá: Kĩ thuật 3,2,1 (3 lời khen, 2 lời nhận xét và 1 đề nghị).**

**Gv làm mẫu sử dụng kĩ thuật 3,2,1 cho một cặp trước rồi sau đó khuyến khích học sinh sử dụng kĩ thuật này cho các cặp tiếp theo.**

**Vd: 3 lời khen**

* **Em viết chữ đẹp**
* **Em trình bày khoa học**
* **Giọng nói của em rất hay, lưu loát**

**2 lời nhận xét**

* **Em trả lời tốt câu hỏi**
* **Em chú ý nghe giảng và hiểu bài nhanh**

**1 lời đề nghị**

* **Em hãy tự tin hơn nữa, nói to hơn và nhìn thẳng vào người đối diện.**

##### Hoạt động 6. Vận dụng

1. **Mục tiêu**
* HS biết chủ động lập kế hoạch để tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.
* HS phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của mình và của người khác khi tham gia vào các hoạt động kinh tế. Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm thể hiện đúng trách nhiệm của công dân khi tham gia vào các hoạt động kinh tế; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm thực hiện chưa đúng trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kinh tế.

##### Tổ chức thực hiện

###### Vận dụng 1: Em hãy thiết kế sơ đồ tư duy tóm tắt nội dung về ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường.

 **Hướng dẫn**

**-**Liệt kê các ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường.

- Vẽ sơ đồ theo các ý đã liệt kê.

* HS thực hiện theo yêu cầu, GV theo dõi, động viên, hỗ trợ trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ.
1. **Sản phẩm:**



###### Vận dụng 2: Em hãy sưu tầm hình ảnh và viết bài nhận xét về các hành vi không đúng của các chủ thể kinh tế khi tham gia thị trường.

**Hướng dẫn**

**-**Tìm kiếm hình ảnh về các hành vi không đúng của các chủ thể kinh tế khi tham gia thị trường từ nhiều nguồn khác nhau như: Internet, báo, tạp chí,…

- Viết bài nhận xét từ những thông tin và hình ảnh mình đã tìm hiểu.

- Phần này các em về nhà thực hiện, tiết tới GV sẽ kiểm tra và chấm điểm.

###### Sản phẩm: là các bài viết của học sinh



*Hình 1 – Xả thải trực tiếp xuống sông Thị Vải của công ti Vedan*

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Vedan là sản xuất bột ngọt, tinh bột, nước đường, xút (NaOH), axit (HCl), phân bón… Theo các nhà chuyên môn, trong quá trình sản xuất các sản phẩm này, nước thải (hay chất thải nói chung) của công ty có chứa nhiều chất gây ô nhiễm môi trường, song đáng ngại nhất là chất độc cyanure.

Trong quá trình sản xuất, Công ty Vedan đã nhiều lần xả thải trực tiếp xuống dòng sông Thị Vải gây ô nhiễm môi trường. Rõ ràng, với những hành vi của Công ty Vedan, vấn đề đạo đức kinh doanh đã hoàn toàn bị bỏ qua. Hay nói cách khác, vì mục tiêu lợi nhuận, Vedan đã sẵn sàng chà đạp lợi ích của cộng đồng, gây hại cho cộng đồng. Nghịch lý là ở chỗ, cộng đồng lại chính là cái nôi nuôi sống Vedan và các doanh nghiệp, là nguồn cung cấp nguyên liệu và là người tiêu dùng sản phẩm của họ. Vì vậy, như một tờ báo đã nói, phản bội lợi ích của cộng đồng cũng có nghĩa là Vedan tự tìm cho mình con đường diệt vong ở Việt Nam.

Qua vụ việc trên đây cho thấy việc công ty Vedan vi phạm đã rõ. Song, xét về mặt đạo đức trong kinh doanh có thể nhận thấy Vedan là một doanh nghiệp lớn nhưng chưa phải là doanh nghiệp có thiện trí trong đạo đức kinh doanh vì việc xả chất thải độc hại ra môi trường là vi phạm pháp luật nhưng họ vẫn làm đến khi bị phát hiện bắt quả tang thì việc khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho người dân họ lại “cò cưa” từng tí một.

**Tổng kết bài học:** GV tổng kết nội dung chính và hướng dẫn HS tự đánh giá sau bài học.